

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/12/2022

*V/v: Ly hôn, con chung,
tài sản chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Khoa Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lỗ Thị Quỳnh Nga

Ông: Ông Chu Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, con chung, tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 28 ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thúy - SN 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 8, xóm Lở, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tuấn - SN 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 8, xóm Lở, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Ngô Thị Thúy: Bà Trần Hồng Tình, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm Thín, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tiến Chắt – SN 1950; **Bà Trần Thị Bình** – SN 1951

Địa chỉ: Đều ở khu 8, xóm Lở, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(Ông Chắt, bà Bình vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thúy kết hôn với anh Nguyễn Văn Tuấn ngày 17/3/2010, có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng nhau làm ăn và sinh sống xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm. Năm 2018 chị Thúy đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản đến năm 2020 về nước. Năm 2021 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, trong cuộc sống vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, không tin tưởng nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2022 đến nay. Chị Thúy xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tuấn.

Về con chung: Chị Ngô Thị Thúy xác định vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 01/01/2012; cháu Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 06/5/2015, khi ly hôn chị Thúy đề nghị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc đến khi thành niên, chị đồng ý giao cháu Trọng cho anh Tuấn chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Thúy đề nghị Tòa án giải quyết 01 ngôi nhà xây 02 tầng, xây dựng năm 2018, nhà để xe; tường bao; 04 gian chuồng lợn đều được xây dựng trên thửa đất của bố mẹ chồng là ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình. Đối với thửa đất trên là của ông Chắt, bà Bình có từ trước khi chị Thúy kết hôn với anh Tuấn, nên chị không đề nghị giải quyết.

Các đồ dùng gồm: 01 Tivi, 01 tủ lạnh, 01 kệ tivi chất liệu bằng gỗ, 02 máy điều hòa, 01 máy phát điện, 01 xe mô tô, 01 đồng hồ cây. Nay ly hôn chị Thúy tự nguyện giao lại toàn bộ tài sản trên cho anh Tuấn và ông Chắt, bà Bình quản lý sử dụng. Số tiền 135.000.000đồng gửi tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Thủy anh Tuấn đã rút về hiện nay anh Tuấn đang giữ số tiền trên. Nay ly hôn chị Thúy xin được sử dụng 01 chiếc xe mô tô, số tài sản còn lại và số tiền 135.000.000đ chị tự nguyện giao lại cho anh Tuấn; ông Chắt và bà Bình quản lý sử dụng, chị đề nghị anh Tuấn; ông Chắt, bà Bình thanh toán cho chị giá trị chênh lệch tài sản theo quy định của pháp luật. Đối với thửa đất đã xây dựng nhà ở, nhà xe và xây chuồng lợn là của ông Chắt, bà Bình chị Thúy không đề nghị giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ngô Thị Thúy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tuấn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tuấn và chị Ngô Thị Thúy có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Lương Nha, sau khi kết hôn vợ chồng anh Tuấn, chị Thúy sống chung cùng bố mẹ anh, đến năm 2018 chị Thúy đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản đến năm 2020 về nước, từ khi chị Thúy về nước vợ chồng anh Tuấn, chị Thúy phát sinh mâu thuẫn, hai bên gia đình đã giải quyết nhưng không được, tình cảm vợ chồng anh Tuấn không thể tiếp tục chung sống được nữa. Nay chị Thúy làm đơn xin ly hôn anh Tuấn đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị Thúy.

Về con chung: Vợ chồng anh Tuấn có 02 con chung: Cháu Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 01/01/2012; cháu Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 06/5/2015, khi ly hôn anh Tuấn nhất trí để các cháu tự lựa chọn, nếu anh được nuôi con, anh không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Tuấn khẳng định toàn bộ tài sản chị Thúy kê khai là đúng, nhưng số tài sản này là của bố mẹ anh Tuấn tạo dựng, quá trình chung sống vợ chồng anh không tạo lập được tài sản gì, anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với số tiền 135.000.000 đồng gửi tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Thủy anh Tuấn đã rút về số tiền này anh đang quản lý. Anh Tuấn xác nhận số tiền này do chị Thúy đi nước ngoài gửi về, anh Tuấn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Tuấn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến Chắt và bà Trần Thị Bình (Bố, mẹ đẻ anh Tuấn) trình bày:

Ông Nguyễn Tiến Chắt và bà Trần Thị Bình xác nhận anh Nguyễn Văn Tuấn và chị Ngô Thị Thúy có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Nha là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng chị Thúy, anh Tuấn sống chung cùng gia đình ông, bà, đến năm 2018 chị Thúy đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản đến năm 2020 về nước, từ khi chị Thúy về nước vợ chồng anh Tuấn, chị Thúy phát sinh mâu thuẫn, gia đình ông bà đã giải quyết nhưng không được. Vợ chồng chị Thúy và anh Tuấn có nhiều mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống được nữa, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng anh Tuấn, chị Thúy theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Tiến Chắt và bà Trần Thị Bình xác nhận toàn bộ tài sản chị Thúy kê khai là đúng, nhưng số tài sản này là do ông Chắt và bà Bình tạo dựng, quá trình vợ chồng anh Tuấn, chị Thúy chung sống cùng gia đình ông bà không tạo lập được tài sản gì, ông, bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với số tiền 135.000.000 đồng chị Thúy đi nước ngoài gửi về, anh Tuấn trực tiếp quản lý sử dụng ông bà không biết.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Ngô Thị Thúy:

Đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình phải có trách nhiệm thanh toán tiền cho chị Ngô Thị Thúy trong thời gian chị Thúy kết hôn với anh Tuấn và sống chung với bố mẹ chồng là ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình từ năm 2010 đến năm 2022 đã có đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình anh Tuấn, ông Chắt, bà Bình thanh toán cho chị Thúy số tiền từ 300.000.000đ đến 320.000.000đ theo quy định của pháp luật để chị Thúy làm ăn sinh sống.

***Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:**

Việc nhận đơn, phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng Bộ luật tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án, triệu tập đương sự đến Tòa án giải quyết, điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản theo quy định của pháp luật và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1, Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 165 - Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 33, Điều 38, Điều 59, Điều 61 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thúy về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn Tuấn.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thúy và anh Nguyễn Văn Tuấn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 06/5/2015 cho chị Ngô Thị Thúy được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc đến khi thành niên. Giao cháu Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 01/01/2012 cho anh Nguyễn Văn Tuấn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trọng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung., nhưng hai bên đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Giao cho ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình, anh Nguyễn Văn Tuấn được quyền quản lý, sử dụng ngôi nhà xây 02 tầng, xây năm 2018, tổng diện tích xây dựng 177,24m² cùng các công trình phụ xây dựng trên đất và các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Địa chỉ xóm Lở, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, ông Chắt, bà Bình, anh Tuấn phải thanh toán cho chị Thúy, tổng số tiền chia tài sản là 312.173.725đồng. Trong đó kỷ phần anh Tuấn, ông Chắt, bà Bình mỗi người phải thanh toán cho chị Thúy là 104.057.000đồng/người. Giao cho chị Thúy được sử dụng 01 xe mô tô Honda

WAlpha mua năm 2021 đứng tên chị Ngô Thị Thúy trị giá 12.000.000đồng. Tổng số tiền chị Thúy được hưởng là 324.173.725 đồng (Ba trăm hai bốn triệu một trăm bảy ba ngàn bảy trăm hai lăm đồng)

Về công sức đóng góp: Không xem xét.

Về chi phí tố tụng: Chị Ngô Thị Thúy tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng

Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Ngô Thị Thúy phải chịu 75.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 16.208.000đồng án phí chia tài sản chung. Tổng số tiền chị Thúy phải nộp là 16.283.000đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn Tuấn phải chịu 75.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 15.608.000đồng án phí chia tài sản chung. Tổng số tiền anh Tuấn phải nộp là 15.683.000đồng.

Miễn án phí Dân sự cho ông Nguyễn Tiến Chắt; bà Trần Thị Bình vì là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Tuấn, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Thúy và anh Tuấn đều có nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thúy và anh Nguyễn Văn Tuấn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2010. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Chị Ngô Thị Thúy và anh Nguyễn Văn Tuấn đều trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng nhau chung sống tại gia đình nhà chồng (Ông Chắt, bà Bình) ở xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tình cảm ban đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bất đồng trong làm ăn kinh tế, trong cuộc sống vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, không tin tưởng nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2022 đến nay chị Thúy nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị làm đơn xin ly hôn anh Tuấn. Về phía anh Tuấn đồng ý ly hôn với chị Thúy để giải phóng cho nhau và sớm ổn định cuộc sống. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Ngô Thị Thúy và anh Nguyễn Văn Tuấn là phù hợp Điều 55

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị Thúy và anh Nguyễn Văn Tuấn thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 01/01/2012; cháu Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 06/5/2015.

Quan điểm của chị Thúy: Chị Thúy đề nghị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc đến khi thành niên, chị đồng ý giao cháu Trọng cho anh Tuấn chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc

Quan điểm của anh Tuấn: Anh Tuấn nhất trí để các cháu tự lựa chọn, nếu anh được nuôi con, anh không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay cháu Nguyễn Phú Trọng và cháu Nguyễn Như Ngọc đang học tập tại trường tiểu học Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ. Cháu Ngọc còn nhỏ là nữ giới cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ là cần thiết; Cháu Trọng là nam giới do vậy cần sự giáo dục của người bố là phù hợp. Do đó cần giao cháu Nguyễn Như Ngọc cho chị Thúy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Phú Trọng cho anh Tuấn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi các cháu thành niên, tự lực được là phù hợp. Chị Thúy và anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau do hai bên không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị Thúy có đơn yêu cầu định giá tài sản. Tòa án đã thành lập Hội đồng định giá tài sản và đưa ra định giá các tài sản như sau: Nhà xây 2 tầng, xây năm 2018. Tổng diện tích xây dựng 177,24 m, bao gồm 2 sàn, sàn tầng 1 là 88,62 m và sàn tầng 2 là 88,62 m². Gạch nền lát tầng 1 là gạch gramix 60 x 60. Gạch lát nền tầng là gạch grama 60 x 60. Cầu thang làm bằng gỗ Xoan giá trị = 1.049.764.000 đồng; Sân lát gạch đỏ, loại 50 x 50 diện tích 124,26 m² giá trị = 12.525.400 đồng; Chuồng lợn xây dựng bằng gạch đỏ, lẫn gạch bê tông, không trát, mái lợp Fôlô xi măng, khung lợp mái bằng tre, diện tích 47,6 m² giá trị = 5.000.000 đồng; Nhà xe xây dựng năm 2021, mái lợp tôn, nền láng vữa xi, dày 6cm, diện tích 53,94 m², khung nhà xe làm bằng kẽm giá trị = 10.205.500 đồng; Tường bao làm năm 2010 xây bằng gạch ba vanh dài 32m, cao 1,2m; nan bê tông làm năm 2018 dài 32m, cao 1,2m giá trị = 3.200.000đ; Kệ để tivi bằng gỗ xoan, mua năm 2018 giá trị = 3.000.000đ; Tivi Sony 55 in, mua năm 2019 giá trị = 8.000.000đ; Đồng hồ cây vỏ gỗ, mua năm 2019, cao 1,9 m, rộng 70 cm giá trị = 6.500.000đ; 01 Điều hòa DaiKin 9000BTU mua năm 2020 giá trị = 6.000.000đ; 01 Điều hòa Casper 9000BTU mua năm 2020 giá trị = 4.000.000đ; 01 Tủ lạnh Toshiba 186 lít mua năm 2015 giá trị = 2.000.000đ; 01 máy giặt Samsung cửa ngang 7,5kg giá trị = 2.000.000đ; 01 máy nổ đầu 08 giá trị =

1.500.000đ; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh mua năm 2011 BKS 19C1-377.95 mang tên Ngô Thị Thúy giá trị = 12.000.000đ. Toàn bộ số tài sản trên hiện nay anh Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Tiến Chắt và bà Trần Thị Bình đang quản lý có địa chỉ tại khu 8, xóm Lở, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Tổng giá trị tài sản định giá = 1.125.694.900đ (Một tỷ một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn chín trăm đồng). Ngoài ra chị Thúy còn yêu cầu giải quyết đối với số tiền là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) do chị Thúy đi nước ngoài gửi về cho gia đình, anh Tuấn trực tiếp nhận số tiền trên và có gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Thủy, hiện nay anh Tuấn và gia đình đang quản lý. Đây là khoản tiền phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, khi đó vợ chồng anh Tuấn, chị Thúy đang sống cùng gia đình ông Chắt, bà Bình.

Về phía anh Tuấn, ông Chắt, bà Bình có thừa nhận năm 2010 chị Thúy kết hôn với anh Tuấn, sau khi kết hôn vợ chồng anh Tuấn, chị Thúy sống chung với gia đình ông bà, đến năm 2018 chị Thúy có đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản đến năm 2020 chị Thúy về nước. Do vậy xác định số tiền này là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân được chia theo pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành định giá tài sản ông Nguyễn Tiến Chắt và bà Trần Thị Bình vắng mặt chị Thúy, anh Tuấn có mặt. Sau khi biên bản định giá tài sản được thông qua anh Tuấn đồng ý với toàn bộ nội dung biên bản định giá nhưng anh Tuấn không ký tên vào biên bản định giá. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản về việc anh Tuấn không ký biên bản định giá có sự chứng kiến của Hội đồng định giá, Tòa án đã tiến hành niêm yết kết quả định giá tại nơi cư trú của ông Chắt, bà Bình theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá huyện Thanh Sơn tài sản có giá trị là = 1.125.694.900đ. Đối với số tiền 135.000.000đ anh Tuấn đã rút tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Thủy đang quản lý. Đây là khối tài sản chung được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Tuấn và chị Thúy sống chung với gia đình ông Chắt, bà Bình. Tổng giá trị tài sản là 1.260.694.900đ (Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn chín trăm đồng) được chia theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị Thúy đề nghị anh Tuấn, ông Chắt và bà Bình thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị trong thời gian chị chung sống cùng gia đình từ năm 2010 đến năm 2022 với số tiền từ 300.000.000đ đến 320.000.000đ là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với thửa đất đã xây dựng nhà ở và các công trình khác trên thửa đất chị Thúy, anh Tuấn đều thừa nhận thửa đất này là của ông Chắt, bà Bình. Trong

quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Không ai có yêu cầu gì. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị Thúy có đơn đề nghị thu thập chứng cứ đối với Tên chủ tài khoản của anh Nguyễn Văn Tuấn mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Thủy. Tuy nhiên ngày 17/12/2022 chị Thúy có đơn xin rút yêu cầu. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị Thúy đã nộp số tiền 5.000.000đ chi phí Thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Trước khi chuẩn bị xét xử chị Thúy đã có đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên không đề nghị giải quyết cần được chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Chị Ngô Thị Thúy và anh Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Ngô Thị Thúy, anh Nguyễn Văn Tuấn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình là người cao tuổi theo pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Ngày 03/11/2022 chị Ngô Thị Thúy có đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, tiền định giá tài sản không yêu cầu giải quyết. Do đó không đặt ra để xem xét giải quyết.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 33, Điều 38, Điều 59, Điều 61 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 271, Khoản 1, Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Ngô Thị Thúy và anh Nguyễn Văn Tuấn.

2. Về con chung: Giao cho chị Thúy được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 06/5/2015 đến khi cháu Ngọc thành niên. Giao cho anh Tuấn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 01/01/2012 đến khi cháu Trọng thành niên. Chị Thúy và anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do hai bên không có yêu cầu. Sau khi ly hôn người không trực

tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung:

Giao cho anh Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Tiến Chắt và bà Trần Thị Bình được quyền quản lý, sử dụng sở hữu các tài sản sau đây:

01 ngôi Nhà xây 2 tầng, xây năm 2018. Tổng diện tích xây dựng là 177,24 m, bao gồm 2 sàn, sàn tầng 1 là 88,62 m và sàn tầng 2 là 88,62 m². Gạch nền lát tầng 1 là gạch gramix 60 x 60. Gạch lát nền tầng là gạch grama 60 x 60. Cầu thang làm bằng gỗ Xoan giá trị = 1.049.764.000 đồng; Sân lát gạch đỏ, loại 50 x 50 diện tích 124,26 m² giá trị = 12.525.400 đồng; Chuồng lợn xây dựng bằng gạch đỏ, lán gạch bê tông, không trát, mái lợp Fibro xi măng, khung lợp mái bằng tre, diện tích 47,6 m² giá trị = 5.000.000 đồng; Nhà xe xây dựng năm 2021, mái lợp tôn, nền láng vữa xi, dày 6cm, diện tích 53,94 m², khung nhà xe làm bằng kẽm giá trị = 10.205.500 đồng; Tường bao làm năm 2010 xây bằng gạch ba vanh dài 32m, cao 1,2m; nan bê tông làm năm 2018 dài 32m, cao 1,2m giá trị = 3.200.000đ. Kệ để ti vi bằng gỗ xoan, mua năm 2018 giá trị = 3.000.000đ; Tivi Sony 55 in, mua năm 2019 giá trị = 8.000.000đ; Đồng hồ cây vỏ gỗ, mua năm 2019, cao 1,9 m, rộng 70 cm giá trị = 6.500.000đ; 01 Điều hòa DaiKin 9000BTU mua năm 2020 giá trị = 6.000.000đ; 01 Điều hòa Casper 9000BTU mua năm 2020 giá trị = 4.000.000đ; 01 Tủ lạnh Toshiba 186 lít mua năm 2015 giá trị = 2.000.000đ; 01 máy giặt Sam sung cửa ngang 7,5kg giá trị = 2.000.000đ; 01 máy nổ đầu 08 giá trị = 1.500.000đ. Tổng cộng là 1.125.694.900đ (Một tỷ một trăm hai lăm triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn chín trăm đồng) và 135.000.000đ tiền mặt anh Tuấn rút từ ngân hàng về đang quản lý. Toàn bộ số tài sản trên hiện nay anh Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Tiến Chắt và bà Trần Thị Bình đang quản lý có địa chỉ tại khu 8, xóm Lở, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Tổng trị giá tài sản anh Nguyễn Văn Tuấn; ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình được quản lý, sở hữu tài sản và tiền mặt có giá trị là: = 1.248.694.900đ (Một tỷ hai trăm bốn tám triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn chín trăm đồng). Kỷ phần anh Tuấn = 440.000.000đ; ông Chắt = 408.694.900đ; bà Bình = 400.000.000đ. Trong đó anh Tuấn, ông Chắt, bà Bình mỗi người có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho chị Ngô Thị Thúy số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Giao cho chị Ngô Thị Thúy được quyền sử dụng 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh mua năm 2011. BKS 19C1-377.95 đăng ký tên Ngô Thị Thúy giá trị = 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) giá trị chênh lệch tài sản do anh Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình thanh toán.

Tổng số tiền các bên được hưởng như sau: Chị Ngô Thị Thúy được hưởng 312.000.000đ (Ba trăm Mười hai triệu đồng). Anh Nguyễn Văn Tuấn được hưởng là 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Tiến Chắt được hưởng 308.694.900đ (Ba trăm linh tám triệu sáu trăm chín tư ngàn chín trăm đồng). Bà Trần Thị Bình được hưởng 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng)

Về nợ chung: Chị Ngô Thị Thúy; anh Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình không yêu cầu giải quyết. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị Thúy có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Tuấn, ông Chắt, bà Bình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho chị Thúy, thì ngoài số tiền phải trả anh Tuấn, ông Chắt, bà Bình còn phải trả lãi cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Chi phí tố tụng: Tiền chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản chị Thúy đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đã chi phí hết. Ngày 03/11/2022 chị Ngô Thị Thúy có đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên không yêu cầu giải quyết. Do đó không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Ngô Thị Thúy phải nộp 75.000 án phí ly hôn sơ thẩm và nộp 15.600.000đ án phí chia tài sản trong vụ án Hôn nhân. Xác nhận chị Thúy đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0006847 ngày 14/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn được chuyển thành án phí. Nay chị Ngô Thị Thúy phải nộp 15.375.000đ (Mười lăm triệu ba trăm bảy lăm ngàn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Anh Nguyễn Văn Tuấn phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 17.000.000đ án phí chia tài sản trong vụ án Hôn nhân. Tổng số anh Tuấn phải nộp 17.075.000đ (Mười bảy triệu không trăm bảy lăm ngàn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu, Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí chia tài sản trong vụ án Hôn nhân và gia đình cho ông Nguyễn Tiến Chắt, bà Trần Thị Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- VKS huyện + Tỉnh
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Lương Nha;
- Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Bùi Khoa Hương